

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 11
NĂM HỌC 2023-2024

I. Khung ma trận đề kết hợp trắc nghiệm và tự luận- Lớp 11

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			T N K Q	T L	T N K Q	TL	T N K Q	TL	T N K Q	T L	
1	Đọc hiểu	Truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm									60
		Truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại	4	0	3	1	0	1	0	1	
		Bí kịch									
		Kí, tùy bút hoặc tản văn									
		Thơ									
		Văn bản thông tin									
		Văn nghị luận									
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội									40
		Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm văn học hoặc một bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	
		Viết bài thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận									
		Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội									
Tỉ lệ %			20	10	15	25	0	20	0	10	100
			30%		40%		20%		10%		
Tổng			70%				30%				

Commented [A1]: 4 câu TN = 2,0 điểm

Commented [A2]: 3 câu TN = 1,5 điểm

Commented [A3]: 1 câu tự luận thông hiểu = 1,0 điểm

Commented [A4]: 1 câu tự luận vận dụng = 1,0 điểm

Commented [A5]: 1 câu tự luận vận dụng cao = 0,5 điểm

II. KIẾN THỨC CHUNG

BÀI 1 CÂU CHUYỆN VÀ ĐIỂM NHÌN TRONG TRUYỆN KỂ

Thể loại	Truyện ngắn hiện đại
Các VB đã học	VB1,2: Vợ Nhặt Chí Phèo

Đặc điểm thể loại	Khái niệm	<i>Truyện ngắn hiện đại</i> là thể loại tự sự cỡ nhỏ, ở đó, sự ngắn gọn được nhìn nhận là một đặc trưng nổi bật, phản ánh nét riêng của tư duy thể loại. Truyện ngắn thường chỉ xoay quanh một, hai tình huống diễn ra trong khoảng thời gian, không gian hạn chế.
	Câu chuyện và truyện kể	+ <i>Câu chuyện</i> (còn có thể gọi là truyện gốc) là nội dung của tác phẩm tự sự bao gồm nhân vật, bối cảnh và sự kiện được sắp xếp theo trật tự thời gian. + <i>Truyện Kể</i> : gắn liền với câu chuyện nhưng không đồng nhất
	Điểm nhìn trần thuật	+ <i>Điểm nhìn</i> được hiểu là vị trí để quan sát, trần thuật đánh giá của người kể chuyện. + <i>Phân loại điểm nhìn</i> : điểm nhìn của người kể chuyện và điểm nhìn của nhân vật được kể, điểm nhìn bên ngoài, điểm nhìn bên trong, điểm nhìn không gian
	Lời người kể chuyện, lời nhân vật	+ <i>Lời người kể chuyện</i> gắn với ngôi kể, điểm nhìn, ý thức và giọng điệu của người kể chuyện. + <i>Lời nhân vật</i> là ngôn ngữ độc thoại hay đối thoại gắn với ý thức, quan điểm, giọng điệu của chính nhân vật
	Cốt truyện	Thường gồm chuỗi các sự kiện (biến cố) được sắp xếp theo một trình tự nhất định hoặc theo chủ đích của nhà văn.
	Không gian	Xã hội Việt Nam (trước CM-8-1945)
	Thời gian	Thường được sắp xếp không theo trình tự vốn có mà theo chủ đích của nhà văn
	Nhân vật	<i>Người nông dân lương thiện bị bản cùng hóa, tha hóa sống trong hoàn cảnh khó khăn, khắc nghiệt, tàn bạo....</i>
	Người kể chuyện	Biến hóa linh hoạt (Ngôi thứ 1, 2, 3 hoặc tác giả phân thân, kết hợp các ngôi kể,...) <i>Ngôi 1,2,3 linh hoạt</i>
	Đề tài	Đề tài văn học là phạm vi đời sống được phản ánh và thể hiện trực tiếp trong tác phẩm văn học.
Cách đọc hiểu		Cốt truyện: Xác định những sự việc được kể, đâu là sự việc chính. - Xác định được bối cảnh không gian, thời gian của câu chuyện. - Nhân vật: Nhân vật chính là ai? Nhận biết tính cách nhân vật qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, tâm lí, hành động và lời nói . - Xác định được những chi tiết nổi bật trong văn bản. - Rút ra đề tài, chủ đề của đoạn trích. - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân.

BÀI 2: CẤU TỬ VÀ HÌNH ẢNH TRONG THƠ TRỮ TÌNH

Thể loại	Thơ
Các văn bản đã học	VB Nhớ đồng

		Tràng giang Con đường mùa đông
Đặc điểm thể loại	Khái niệm	Thơ ca là một thể loại văn bản được viết theo một định dạng đặc biệt, bao gồm các câu thơ thay vì các đoạn văn bình thường. Thơ ca thường có sự thể hiện của cảm xúc và tình cảm của tác giả, sử dụng ngôn ngữ tinh tế, phong phú và chứa đựng những hình ảnh sáng tạo.
	Cấu tứ	Cấu tứ: - Là một khâu then chốt, mang tính chất khởi đầu của hoạt động sáng tạo nghệ thuật nói chung và sáng tạo thơ nói riêng. - Gắn với việc xác định, hình dung hướng phát triển của hình tượng thơ, cách triển khai bài thơ, sao cho toàn bộ nhận thức, cảm xúc, cảm giác của nhà thơ về một vấn đề, đối tượng, sự việc nào đó có thể được bộc lộ chân thực, tự nhiên, sinh động và trọn vẹn nhất.
	Tứ thơ	Tứ thơ: - Là sản phẩm của hoạt động cấu tứ. - Vai trò: + <i>Tứ</i> đưa bài thơ thoát khỏi sơ đồ ý khô khan, trừu tượng để hiện diện như một cơ thể sống. + <i>Tứ</i> là cái xương sống của bài thơ, là điểm tựa cho sự phát triển của hình tượng thơ, bài thơ. Nhờ có tứ, kết cấu của bài thơ trở nên chặt chẽ, gắn kết.
	Yếu tố tượng trưng	Khái niệm: Yếu tố tượng trưng được dùng để chỉ một hình ảnh, hình tượng chứa đựng nhiều tầng nghĩa và gợi lên những cảm nhận đa chiều (hình ảnh mang tính biểu tượng). - Biểu hiện của yếu tố tượng trưng trong thơ: + Tô đậm tính biểu tượng của các hình ảnh, chi tiết, sự việc... + Phối hợp các âm tiết, thanh điệu, nhịp điệu nhằm khơi dậy những cảm giác bất định, mơ hồ. + Hoà trộn cảm nhận của các giác quan, diễn tả chi tiết những sắc thái chuyển động tinh vi của sự vật, hiện tượng...
	Cấu trúc	cấu trúc, mỗi bài thơ là một cấu trúc ngôn ngữ đặc biệt, sự sắp xếp các dòng (câu) thơ, khổ thơ, đoạn thơ làm nên một hình thức có tính tạo hình; đồng thời sự hiệp vần, xem phối bằng trắc cách ngắt nhịp vừa thống nhất vừa biến hoá tạo nên tính nhạc điệu, trầm bổng, luyến lảnh của văn bản thơ.
	Ngôn ngữ	-Ngôn ngữ của thơ ca chủ yếu là ngôn ngữ của nhân vật trữ tình, là ngôn ngữ hình ảnh, biểu tượng. Do đó ngôn

		ngữ thơ thiên về khơi gợi, đòi hỏi người đọc phải chủ động liên tưởng, tượng tượng, đặc cảm xúc vào ý thơ. - Ngôn ngữ thơ thể hiện rõ cá tính sáng tạo, phong cách, tài năng của nhà văn. + Tính hình tượng + Tính thẩm mỹ + Tính đa nghĩa...
	Nhân vật TT	Nhân vật trữ tình (chủ thể trữ tình, cái tôi trữ tình) là người trực tiếp cảm nhận và bày tỏ niềm rung động trong thơ trước sự kiện. Nhân vật trữ tình là cái tôi thứ hai của nhà thơ, gắn bó máu thịt với tư tưởng, tình cảm của chính tác giả.
	Thể loại	Các thể loại thơ thường gặp: Thơ tự do, thơ Đường luật, thơ tình, thơ chính trị, thơ lục bát....

KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT

Nội dung thực hành	Khái niệm hay quy tắc cần nắm vững	Ý nghĩa của hoạt động thực hành
Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết	- Ngôn ngữ nói là ngôn ngữ âm thanh, được tiếp nhận bằng thính giác. - Ngôn ngữ viết là ngôn ngữ được thể hiện bằng chữ viết, được dùng trong sách báo, văn bản hành chính, thư từ,...	Nhận biết, phân tích được đặc điểm và ý nghĩa của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết trong các văn bản văn học.
Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường	Nắm vững những quy ước ngôn ngữ có tính chuẩn mực của Tiếng Việt, đồng thời biết thực hiện việc đổi chiều, so sánh các phương án sử dụng ngôn ngữ khác nhau.	- Tạo ra những kết hợp trái logic nhằm “lạ hóa” văn bản. - Sử dụng hình thức đảo ngữ để nhấn mạnh đặc điểm đối tượng. - Cung cấp nét nghĩa mới nhằm đưa đến phát hiện bất ngờ. - Bổ sung chức năng mới cho câu.
Lỗi thành phần câu và cách sửa	Câu thiếu chủ ngữ, vị ngữ, câu thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ, sắp xếp sai vị trí thành phần câu, thiếu vế câu.	Nhận biết được lỗi về thành phần câu và đưa ra được cách sửa.

III. MỘT SỐ ĐỀ LUYỆN TẬP

Đề số 01

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau

ÁO TRẮNG

Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,
Hôm xưa em đến, mắt như lòng
Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,

Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng.

*Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;
Em duyên đôi má nắng hoe tròn.
Em lừa gió biếc vào trong tóc
Thổi lại phòng anh cả núi non.*

*Em nói, anh nghe tiếng lẫn lời;
Hồn em anh thở ở trong hơi.
Nắng thơ dẹt sáng trên tà áo,
Lá nhỏ mừng vui phát cửa ngoài.*

*Đôi lúa thân tiên suốt một ngày.
Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.
Dịu dàng áo trắng trong như suối
Toả phát đôi hồn cánh mộng bay.*

(Huy Cận)

Thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm

Huy Cận (1919 – 2005) tên khai sinh là Cù Huy Cận, quê ở Hà Tĩnh. Huy Cận yêu thích thơ ca Việt Nam, thơ Đường và chịu nhiều ảnh hưởng của văn học Pháp. Thơ Huy Cận hàm súc, giàu chất suy tưởng, triết lí. Ông là một trong những gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam hiện đại và đã được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (1996).

Áo trắng là bài thơ tiêu biểu của Huy Cận, in trong tập **Lửa thiêng**, NXB Đời nay, Hà Nội, 1940.

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Nghị luận
- D. Thuyết minh

Câu 2. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Bảy chữ
- B. Lục bát
- C. Song thất lục bát
- D. Tự do

Câu 3. Chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai?

- A. Nhân vật “anh”
- B. Nhân vật “em”

- C. Tác giả
- D. Chủ thể ẩn

Câu 4. Xác định hình ảnh trung tâm của bài thơ?

- A. Hình ảnh áo trắng
- B. Hình ảnh cô gái
- C. Hình ảnh bàn tay
- D. Hình ảnh mái tóc

Câu 5. Nêu hiệu quả của phép điệp trong khổ thơ thứ 2 của bài thơ?

- A. Tăng sức gợi hình, khắc họa vẻ đẹp nên thơ của khung cảnh thiên nhiên.
- B. Tạo giọng điệu khắc khoải, bộc lộ tâm trạng giân hờn, trách móc của “anh”
- C. Tạo nhịp điệu, nhấn mạnh vẻ đẹp trong trẻo, trẻ trung của người con gái.
- D. Tạo sự sinh động, khẳng định tình yêu mãnh liệt, nồng nàn của người con gái.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây nói về vẻ đẹp của cô gái trong bài thơ?

- A. Vẻ đẹp rực rỡ, tươi vui
- B. Vẻ đẹp đoan trang, thùy mị
- C. Vẻ đẹp tinh khôi, thánh thiện
- D. Vẻ đẹp đậm thắm, dịu dàng

Câu 7. Dòng nào nói đúng về tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ?

- A. Tâm trạng ngỡ ngàng khi gặp người yêu.
- B. Tâm trạng nhớ nhung khi xa người yêu.
- C. Tâm trạng bối rối khi gặp người yêu.
- D. Tâm trạng hạnh phúc khi người yêu đến.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Chỉ ra ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “áo trắng” trong bài thơ?

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình với người con gái được thể hiện trong bài thơ?

Câu 10. Từ bài thơ, anh/ chị có suy nghĩ gì về ý nghĩa của tình yêu chân chính trong cuộc đời mỗi người (trả lời trong khoảng 5-7 dòng)?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về cấu tứ, hình ảnh trong bài thơ “Áo trắng” (Huy Cận).

ĐỀ SỐ 02

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Khi con tu hú gọi bầy
Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần
Vườn râm dậy tiếng ve ngân
Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào
Trời xanh càng rộng càng cao

Đôi con diều sáo lộn nhào từng không...

*(2) Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!
Ngột làm sao, chết uất thôi
Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!*

(*Khi con tu hú*, Tố Hữu, in trong *Từ ấy*, NXB Văn học, Hà Nội, 1971)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ là gì?

- A. Biểu cảm B. Tự sự C. Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 2. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Bảy chữ B. Song thất lục bát C. Tự do D. Lục bát

Câu 3. Bài thơ nói về mùa nào trong năm?

- A. Mùa xuân B. Mùa hè C. Mùa thu D. Mùa đông

Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng phổ biến trong đoạn (1)?

- A. Nhân hóa B. Đối lập C. Liệt kê D. So sánh

Câu 5. Dòng thơ nào sau đây nói về tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ?

- A. Ta nghe hè dậy bên lòng
B. Khi con tu hú gọi bầy
C. Trời xanh càng rộng càng cao
D. Ngột làm sao, chết uất thôi

Câu 6. Phát biểu nào sau đây nói đúng về cặp đối lập được sử dụng trong bài thơ?

- A. Không gian tự do và không gian ngục tù
B. Thời gian tâm lí và thời gian vật lí
C. Cuộc sống hiện tại và mơ ước trong tương lai
D. Con người và thiên nhiên mùa hè

Câu 7. Phát biểu nào sau đây nói về chủ đề của bài thơ?

- A. Tâm trạng ngột ngạt, u uất của chủ thể trữ tình khi bị giam hãm trong chốn ngục tù
B. Niềm khát khao muốn thoát khỏi cảnh ngục tù để sống đời tự do
C. Tình yêu tha thiết đối với thiên nhiên mùa hè tràn đầy sức sống
D. Cả A và B

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Theo em, bức tranh mùa hè trong đoạn (1) là cảnh thực hay cảnh trong trí tưởng tượng của tác giả? Lí giải?

Câu 9. Bạn hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu thơ “Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!”?

Câu 10. Hãy viết khoảng 5 – 7 dòng trình bày suy nghĩ của bạn về vai trò của cuộc sống tự do đối với mỗi con người.

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận phân tích cấu tứ và hình ảnh của bài thơ “Khi con tu hú” (Tố Hữu).

Đề số 03

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(Lược dẫn: Con Mực là con chó có nhiều tật xấu. Người ta đã định giết thịt nó, nhưng vì nhiều lí do nên ngày xừ con Mực liên tục bị hoãn lại. Cuối cùng, người ta quyết định sẽ giết con Mực để mừng người con trai tên Du xa nhà nhiều năm nay mới trở về).

Bữa ăn xong, con Hoa cầm bát cơm ra: một tay nó xách cái thúng như để rồi xếp bát. Thấy được ăn, tất cả thú tính của con Mực hoàn toàn nổi dậy. Nó nhảy tới vấy đuôi hếch mõm nhìn và đợi. Cơm vừa đổ xuống nó vội vàng cúi mõm ăn ngay. Miếng chưa qua cổ thì cái thúng đã chụp quanh trên mình. Nó rít lên, vùng mạnh; nhưng Hoa đã tì cả người lên cái thúng rồi, và con Mực bị thu gọn ở trong vừa vịn đến nỗi không còn giẫy và kêu được. Lũ trẻ con réo âm lên. Người ta lấy sẵn dao thót và dây để trói. Phần mở thúng đã đành phải về Du: ông chủ đi vắng, cả nhà chỉ có chàng là đàn ông, mà không lẽ đi mượn hàng xóm trói giùm một con chó đã úp gọn gàng chỉ việc hơi hé cạp thúng lên, hể chó thò đầu ra thì một đĩa em đặt gậy lên cổ nó để chân chàng dận xuống. Nhưng tay chàng thấy run run. Và khi con chó vừa thò đầu ra thì nó quấy luôn một cái mạnh, vùng ra được. Con Hoa tùm tùm cười. Lũ em ngờ ngác nhìn theo con chó vừa ằng ằng vừa chạy ở ngoài vườn. Còn Du thì mặt đỏ như gấc chín. Chàng thấy mình yếu tay hơn cả con Hoa. Có lẽ nào chàng lại dịu lòng hơn cả một người con gái. Và tự nhiên chàng giận con Mực. Người ta còn lo con Mực sợ hãi mà đi mất. Quả nhiên suốt ngày hôm ấy nó không về. Nó vẫn vờ vườn hàng xóm, lẩn lút như một con chó trước khi hóa dại.

Người ta tưởng đã mất toi. Nhưng tối hôm ấy nó lẩn vào gầm giường rồi Du lại nghe thấy cái thứ tiếng gà gáy của nó rít lên ở phía ngõ.

Sáng hôm sau nó vẫn bỏ cơm. Trưa cũng thế. Và cứ thấy bóng người lại cúp đuôi chạy mất. Du thương hại sai người đem cơm đổ ra vườn. Một lúc sau Mực lại gần. Nó trông trước trông sau, đưa mõm rê trên những hạt cơm rồi vô cớ giật mình chạy thẳng. Có lẽ cái kỷ niệm khủng khiếp vừa lóe ra và đập mạnh vào thần kinh nó như luồng điện. Du thấy bồn chồn và vẫn vờ: thương, hối hận hay là thẹn.

Sau cùng thì chàng bực mình: chàng nhận ra rằng một con chó đã làm mất sự bình tĩnh của tâm hồn chàng. Và đột nhiên chàng muốn giết con Mực lắm. Chàng muốn có đủ can đảm để giết người. Phải dám giết mà không run tay khi cần phải giết. Còn làm được trò gì nữa nếu chỉ giết một con chó mà tim cũng đập?

Sự dọ dự đã hết rồi. Khi có một ý định thì ý định ấy chóng thành mạnh mẽ. Du thấy lòng cứng cỏi. Đã có lúc chàng tưởng đến cái thú dí con dao vào súc thịt giẫy lên đành dạch để máu ảm phọt vào tay. Và chiều hôm ấy khi thấy con chó ở vườn thì chàng gần như mừng rỡ. Con vật khốn nạn đói và sợ đã mệt lử đi rồi. Nó hiện ngủ bên bờ gậy. Du cầm cái gậy

to rón rén lại gần. Nhưng giờ gậy lên chàng bỗng thấy tim run một cái. Chàng tưởng như ngạt thở và ngừng lại một giây để nhìn con chó. Giấc ngủ của nó có lẽ đầy ác mộng vì thỉnh thoảng khắp mình nó lại giật lên. Du thấy lòng quả quyết tiêu tán hết. Nhưng con chó bỗng giật mình. Du hoảng hốt thẳng cánh vụt mạnh trên mình nó, bụng nó thót hẳn vào rồi lại phình ra như một khối cao su. Nó rống lên gượng dậy loạng choạng mấy vòng rồi chui bừa qua giậu trong khi Du vụt cuống cuồng theo xuống đất... Đêm đã khuya. Du lại nghe tiếng Mực rống lên. Chàng thấy toát mồ hôi và nhất định không giết con chó nữa.

Nhưng trời gần sáng chàng còn đương mơ mộng, thì đã nghe tiếng Hoa gọi cuống cuống lên. Con vật khốn nạn không biết mới một thế nào mà ngủ quên đi ngay ở giữa sân để đến nỗi bị Hoa úp được. Lần này thì người ta cẩn thận hơn. Hai ba người nắm vào hai đầu gậy tre ngáng sẵn bên cạnh thúng rồi Hoa mới hơi hé miệng thúng lên. Thấy sáng con Mực nhô ra ngoài cái mõm ướt phỉ phỉ. Hoa nhích lên tí nữa nhưng một cái gối đã tì sẵn trên thúng. Mực lách cả cái đầu ra. Cái gậy đè mạnh xuống. Con vật khốn nạn không còn kịp kêu.

- Đè chặt, thật chặt, đừng buông nó ra nó cắn đấy!

Du kêu lên như thế nhưng tiếng chàng đã hơi run run. Con chó phỉ một cái nữa: hơi thở mới thoát ra một nửa bị tắc. Cái gậy đè sát đất, mắt nó trợn lên. Lòng đen uơn ướt cứ dờ dẩn rồi ngược lên lần một nửa vào mí trên. Lòng trắng đã hơi đục. Lúc Hoa trối xong cả chân trước, chân sau và buộc mõm rồi thì con chó đã mềm ra không còn cự quạ nữa.

Du nghẹn ngào nén khóc...

(Trích Cái chết của con Mực, Tuyển tập Nam Cao, Nxb Văn học)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Truyện ngắn trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ ba
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ nhất
- D. Ngôi thứ nhất và thứ ba

Câu 2. Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

- A. Điểm nhìn của nhân vật Hoa
- B. Điểm nhìn của nhân vật Du
- C. Điểm nhìn của người kể chuyện
- D. Cả B và C

Câu 3. Phát biểu nào sau đây nói đúng về đặc điểm của lời kể trong truyện?

- A. Chỉ có lời nhân vật
- B. Chỉ có lời người kể chuyện
- C. Bao gồm cả lời người kể chuyện và lời nhân vật
- D. Bao gồm cả lời người kể chuyện, lời nhân vật và lời tác giả

Câu 4. Tình huống chính trong truyện ngắn trên là gì ?

- A. Du trở về sau nhiều năm xa nhà
- B. Cái chết của con Mực

C. Mọi người tìm cách giết con Mực

D. Du không nỡ giết con Mực

Câu 5. Phát biểu nào sau đây nói lên nội dung tóm tắt của truyện?

A. Kể về quá trình giết chết con Mực và thái độ, tâm trạng của Du trước sự việc ấy

B. Kể về việc Du trở về và người ta giết con Mực để ăn mừng

C. Kể về việc Du không dám ra tay giết con Mực

D. Kể về thái độ và tâm trạng của Du trước cái chết của con Mực

Câu 6. Qua quá trình tìm cách giết con Mực, bạn thấy nhân vật Du là một con người như thế nào? (0,5 điểm)

A. Một con người tàn nhẫn

B. Một con người có lòng trắc ẩn

C. Một con người không có chính kiến

D. Cả B và C

Câu 7. Qua cái chết của con Mực, Nam Cao muốn gửi gắm thông điệp gì?

A. Không nên hành động theo đám đông mà hãy hành động theo lương tri

B. Không nên đối xử một cách tàn nhẫn với loài vật

C. Trước mọi sự việc, con người cần có sự quyết đoán

D. Con người cần biết tàn nhẫn thì mới có thể sống thanh thản

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Câu chuyện trên khiến bạn nhớ tới truyện ngắn nào của Nam Cao đã được học trong chương trình Ngữ Văn ở bậc THCS?

Câu 9. Bạn rút ra được bài học gì cho bản thân sau khi đọc truyện ngắn trên?

Câu 10. Từ truyện ngắn trên, bạn suy nghĩ gì về vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống? (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Bạn hãy viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá những nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng tình huống của Nam Cao ở truyện ngắn trên.

ĐỀ SỐ 04

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MÂY TRẮNG CÒN BAY – Bảo Ninh

Máy bay cất cánh trong mưa. Tiếng còi bánh xe gấp lại có vẻ mạnh hơn bình thường dội độ rung vào thân máy bay. Tôi tiếc là đã không nghe lời vợ. Đáng lý nên trả vé, dừng theo chuyến này. Ngày xấu, giờ xấu, thời tiết xấu.

Máy bay hẫng một cái như hụt bước. Tay vận complet ngồi bên cạnh tôi mặt nhợt đi, mắt nhắm nghiền, cặp môi run run. Tôi bấu chặt các ngón tay vào thành ghế. Con người tôi bé tí hìn treo trên vực sâu đang càng lúc càng sâu thẳm.

- Mây ngay ngoài, các bác kia! - bà cụ ngồi ở ghế trong cùng, kẻ cửa sổ, thốt kêu lên.

Chiếc TU đã lấy được độ cao cần thiết, bắt đầu bay bằng. Hàng chữ điện “Cài thắt lưng an toàn” đã được tắt đi. Nhưng ngoài cửa sổ vẫn cuộn cuộn mây.

- Mây cận quá, bác nhí, với tay ra là với được - Bà cụ nói - Y thể cây lá ngoài vườn. Tay vận complet nhắc mi mắt lên. Môi y mím chặt, vẻ căng thẳng đổi thành quàu quau.

- Vậy mà sao nhiều người họ kháo là tàu bay trời cao được hơn mây bác nhí?

Tay nọ làm thình.

- Chả biết đâu trời đâu đất thế này biết lối nào mà về bến, thưa các bác?

Không được trả lời, bà cụ chẳng dám hỏi han gì thêm. Bà ngồi im, ôm chặt trong lòng một chiếc làn mây. Hình vóc bé nhỏ, teo tóp của bà như chìm lấp vào thân ghế. Khi cô tiếp viên đẩy xe đưa bữa điểm tâm đến, bà không muốn nhận khay đồ ăn. Bà bảo cơm nước lạ kiểu chẳng đứa bát gì chẳng quen, mấy lại đã ăn no bụng hồi sớm, mấy lại cũng thực tình là già chẳng có lăm tiền. Cô gái ân cần giải thích để bà cụ yên tâm rằng giá của suất ăn này đã được tính gộp trong tiền vé.

- Thảo nào hai lượt tàu bay những triệu bạc - bà cụ nói - Vậy mà lúc biểu già tám vé các chú không quân cùng đơn vị với con trai già ngày nọ bảo là tốn có trăm ngàn. Các chú ấy cho già thì có, chứ còn tính ở quê đừng nói triệu với trăm ngàn, ngàn với trăm cũng khó.

Bà cụ hạ chiếc bàn gấp xuống song không bày bữa ăn lên đấy. Tất cả các thứ hộp thứ gói trên khay bà dồn hết vào chiếc làn mây. Bà chẳng ăn chút gì. Lúc người ta mang đồ uống đến, bà cũng chỉ xin một cốc nước lọc. Bà hỏi cô tiếp viên:

- Đã sắp đến sông Bến Hải chưa con?

- Dạ thưa - Cô gái nhìn đồng hồ đeo tay - Còn chừng dăm phút nữa ạ. Nhưng thưa cụ vì chúng ta bay trên biển nên không ngang qua sông mà sẽ chỉ ngang qua vùng trời vĩ tuyến 17.

- Lát qua đây con bật đèn già cái cửa tròn này con nhé, cho thoáng.

- Ấy chết, mở thế nào được ạ. Cô gái bật cười.

Ngoài cửa sổ nắng loé lên, cánh máy bay lấp lánh, nhưng chỉ trong chốc lát. Trên rất cao này, trời vẫn còn mây. Người tôi nôn nao như ngồi trên đu quay. Chưa chuyến nào thấy mệt như chuyến này. Có lẽ vì cơn bão đang hoành hành ở miền trung nên không trung đầy rẫy ổ gà. Máy bay chòng chành, dỗi lắc, bên thân và dưới sàn khe khẽ phát ra những tiếng rầm rầm như sắp rạn. Tay vận complet xoè diêm châm thuốc. Là dân nghiện nhưng lúc này tôi thấy gai với khói. Lẽ ra y nên xuống phía dưới mà thả khói chứ chẳng nên phớt lơ hàng chữ "không hút thuốc" sáng ngay trước mũi y như vậy, tôi sẽ uể oải thảm nghĩ, đây tờ báo lên mặt và nhắm mắt lại. Giấc ngủ thiu thiu chậm chậm trườn tới.

- Làm cái gì vậy? Há! Cái bà già này!

Tôi giật bản mình. Tôi bị giật khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khẽ thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cục cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khói thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già, cả ô cửa sổ.

- Này, cô kia, cô nhân viên! - Y sang trọng đứng dậy mắng - Tới mà nhìn! Đây là hàng không hay là cái xô bếp? Là phi cơ hay là cái miếu thờ thế này, há?

- Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thằng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.

Tay nó gần như bước xéo lên đùi tôi, xấn ra lối đi. Bộ mặt hồng hào bình bình giận dữ và khinh miệt. Bà cụ ngồi, lặng phất, lưng còng xuống, hai bàn tay chắp lại, gầy guộc. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang cắm trong chiếc cốc thủy tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay để dựng vào thành cốc. Cô tiếp viên vội đi tới. Cô đứng sững bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô lặng nhìn.

Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ nhỏ bé bóng của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoay người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một tờ báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.

Khói nhang nhả nhẹ nhẹ, bốc lên dịu dịu, mờ mờ trong bầu không khí lạnh lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thắm toả hương thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.

Bảo Ninh là nhà văn trưởng thành khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đã kết thúc. Ông là một trong những nhà văn có những đóng góp cho văn học viết về đề tài chiến tranh thời kì hậu chiến. Ông nổi tiếng với các tác phẩm tiểu thuyết đặc biệt là tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh”. Bên cạnh đó, Bảo Ninh còn có những truyện ngắn tiêu biểu nữa như: “Khắc dấu mạn thuyền”, “Bội phản”... đặc biệt là truyện ngắn “Mây trắng còn bay”.



“Mây trắng còn bay” được sáng tác sau 1975, truyện ngắn được trần thuật dưới góc độ đa chiều, nhiều điểm nhìn, ngôn ngữ trần thuật mang tính đối thoại, nhiều ngụ ý... rất tiêu biểu cho đặc điểm văn học thời kì này

Lựa chọn đáp án đúng (mỗi câu 0,5 điểm)

Câu 1. Xác định ngôi kể và người kể chuyện trong văn bản trên

- A. Ngôi thứ nhất, người kể chuyện nghe được câu chuyện và kể lại
- B. Ngôi thứ 3, người kể chuyện ẩn mình
- C. Ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện đồng thời là nhân vật chứng kiến, xưng “tôi” kể lại câu chuyện
- D. Ngôi kể thứ 3, người kể chuyện toàn tri

Câu 2. Đâu là nhân vật chính trong truyện?

- A. Nhân vật “tôi”

- B. Nhân vật bà cụ
- C. Nhân vật “cô tiếp viên”
- D. Nhân vật được gọi là “tay vận comple”

Câu 3. Lựa chọn đáp án thể hiện đúng trình tự của sự kiện diễn ra trong câu chuyện.

Số thứ tự	Sự kiện
...	(a) Bà cụ không ăn gì mà chỉ xin một cốc nước lúc cô tiếp viên mang đồ đến phục vụ
...	(b) Khi máy bay bay qua vùng vĩ tuyến 17, nhân vật tôi bị đánh thức bởi tiếng quát của tay vận comple nạt bà cụ vì bà bày biện đồ cúng, thắp hương trên máy bay. Hóa ra hôm nay là ngày giỗ anh con trai cả của bà cụ - người phi công 30 năm trước đã hi sinh trong trận chiến tại sông Bến Hải
...	(c) Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.
...	(d) “tôi” là một hành khách, bay cùng chuyến với một bà cụ. Khi máy bay ra khỏi vùng thời tiết xấu, bà cụ thích thú nhìn ngắm mây bay bên ngoài cửa sổ và bắt chuyện với “tay vận comple” nhưng không được hẳn đáp lại
...	(e) Cô tiếp viên đứng sững bên cạnh nhân vật tôi, lặng nhìn, không nói một lời

- A. 1 – a, 2 – b, 3 – d; 4 – c, 5 – e
- B. 1 – d, 2 – a, 3 – b, 4 – e, 5 – c
- C. 1 – b, 2 – c, 3 – a, 4 – e, 5 – d
- D. 1 – c, 2 – a, 3 – e, 4 – d; 5 - b

Câu 4. Vì sao bà cụ lại muốn mở cửa sổ máy bay khi ngang qua vĩ tuyến 17, sông Bến Hải?

- A. Vì đó là vùng biên giới chia cắt hai miền Nam – Bắc trong cuộc chiến chống Mỹ, nơi cuộc chiến diễn ra ác liệt. Bà muốn mở cửa sổ để được nhìn ngắm nơi anh con trai đã hi sinh năm xưa.
- B. Vì bà cụ muốn mở cửa sổ cho thoáng
- C. Vì bà cụ muốn ngắm nhìn đại dương khí quyển bên ngoài
- D. Vì bà muốn hồi tưởng lại quá khứ

Câu 5. Dấu hiệu nhận biết đặc điểm của ngôn ngữ nói trong câu văn sau: “*Này, cô kia, cô nhân viên!*” là gì?

- A. Sử dụng từ ngữ chêm xen, từ ngữ hô gọi, chỉ trỏ.
- B. Cách xưng hô.
- C. Giọng điệu thân mật, gần gũi.
- D. Câu nói chứa nhiều hàm ý, bộc lộ cảm xúc tức tối của người nói.

Câu 6. Nhân vật “tay vận comple” cảm thấy khó chịu với lời nói, cử chỉ, hành động của bà cụ trên máy bay cho thấy điều gì?

- A. Tên đó cảm thấy phiền hà, coi thường sự quê mùa của bà cụ
- B. Đó là kẻ ích kỉ, thân nhiên, vô cảm với nỗi đau của người mẹ sau ba mươi năm mới được thăm lại nơi người con trai của bà đã hi sinh.

C. Đó là thái độ của kẻ quay lưng với cuộc chiến của dân tộc, vô ơn, không hiểu giá trị, ý nghĩa của sự hi sinh

D. Tất cả các ý trên đều đúng

Câu 7. Dòng nào nói lên cảm hứng bao trùm toàn tác phẩm:

A. Phê phán sự thân nhiên, lạnh lùng, ích kỉ của con người. Họ không hiểu rằng để có vùng trời bình yên hôm nay, đã có những người lính không quân như con trai bà cụ đã hi sinh, cống hiến.

B. Ngợi ca cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc

C. Cảm hứng suy tư, trầm trở, tố cáo chiến tranh. Chiến tranh đã qua nhưng vết thương chiến tranh chẳng bao giờ xoá bỏ được, nó còn mãi cùng với sự chảy trôi của cuộc đời như “mây trắng” vẫn bay.

D. Đáp án A & C

Trả lời các câu hỏi

Câu 8. Nêu nhận xét về kết cấu của truyện: mở đầu là khung cảnh máy bay cất cánh trong thời tiết xấu, sự căng thẳng của hành khách trong khoang máy bay. Kết thúc truyện là sự lặng yên của các nhân vật, là khung cảnh “đại dương khí quyển ngời sáng”

Câu 9. Anh/ chị cảm nhận như thế nào về chi tiết “*Tôi xoay người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tám ảnh được cắt ra từ một mảnh báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.*”

Câu 10 Từ nội dung văn bản, hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/ chị?

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật bà cụ trong truyện ngắn “Mây trắng còn bay” của Bảo Ninh

